



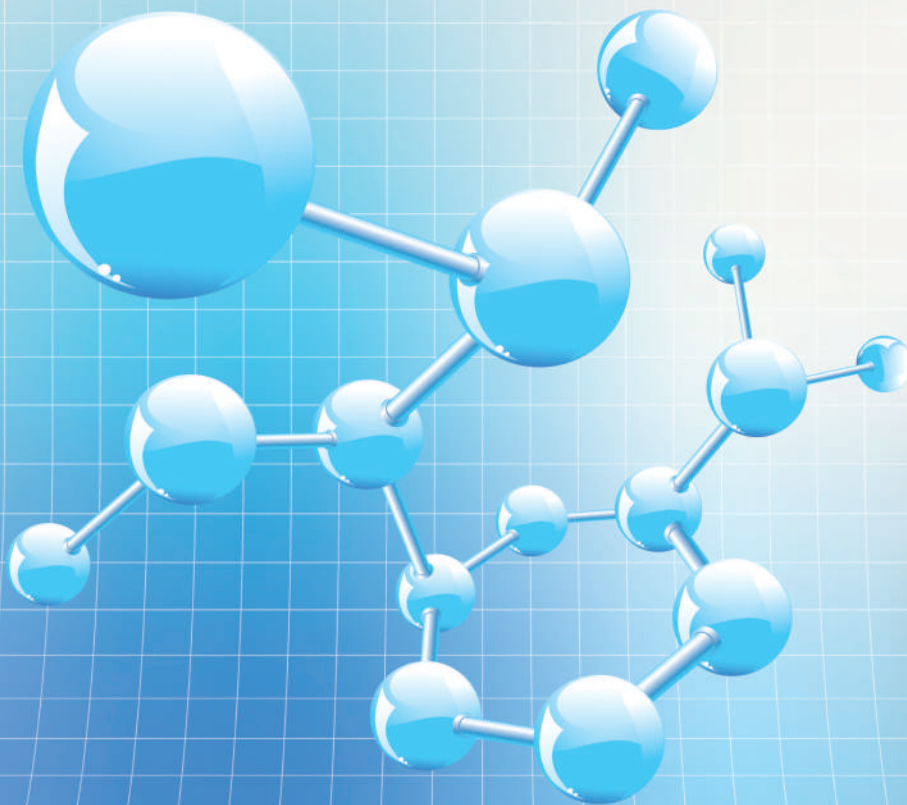
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**



Số 1 (93)

2026

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu sử dụng các bộ lọc thụ động cho lưới điện PV nhằm giảm sóng hài	5	Tạ Thị Mai
Phân tích các đặc tính chính của máy điện từ kháng hai khối làm việc ở chế độ động cơ - máy phát	12	Phạm Công Tảo Phạm Thị Hoan
Mô phỏng tán xạ sóng điện từ 2D sử dụng lớp hấp thụ hoàn hảo	19	Mạc Thị Nguyên
Ứng dụng học sâu (Deep Learning) trong bài toán dự báo công suất tiêu thụ của phụ tải điện công nghiệp	25	Phạm Văn Tài
Phương pháp điều khiển giám sát hệ thống sự kiện rời rạc trên PLC	32	Nguyễn Thị Quyên Vũ Bảo Tạo

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hình dạng mối hàn khi hàn thép SS400 bằng công nghệ hàn MAG tự động	38	Nguyễn Hữu Chấn
Ảnh hưởng của tốc độ làm việc đến khả năng tự hồi phục mòn của phụ gia nano TiC trong dầu bôi trơn	44	Nguyễn Đình Cường
Ứng dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ trong tính toán tối ưu cấu trúc và đặc tính cơ - lý của vật liệu 2D	51	Trần Thế Quang Phạm Thị Thanh Giang Dương Thị Loan Vũ Khắc Hưng Vũ Văn Tản
Ảnh hưởng của loại dầu ATF và điều kiện vận hành đến quá trình phát nhiệt của biến mô thủy lực GM 258 mm	57	Nguyễn Lương Căn Lê Đức Thắng Đỗ Tiến Quyết
Mô phỏng quá trình thấm - tôi Carbonitriding và sự hình thành ứng suất dư trên bánh răng thép C20	63	Mạc Văn Giang Đào Văn Kiên Ngô Hữu Mạnh

NGÀNH KINH TẾ

- Lợi thế so sánh và tăng trưởng kinh tế vùng của Việt Nam giai đoạn 2025-2030 70 Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Thị Hồng Hoa
- Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực số của đội ngũ quản lý cấp trung tại các công ty, đơn vị thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) 77 Trần Xuân Chiến
- Phát triển kỹ năng số của lực lượng lao động Việt Nam trong thời đại số: thực trạng và hàm ý chính sách 84 Vũ Thị Lý
Nguyễn Thị Quỳnh
- Tác động của chuyển đổi số tới hoạt động của các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức 90 Vũ Thị Thanh Thủy
- Hoàn thiện công tác kế toán thuế trong điều kiện các chính sách thuế thay đổi theo hướng chuyển đổi số tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng 96 Nguyễn Thị Quỳnh
Đinh Thị Kim Thiết
Vũ Thị Lý
Hoàng Thị Bích Ngọc
Đoàn Thị Thu Hằng

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin trong thời đại số 102 Nguyễn Thị Nhan
- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và sự vận dụng của quan điểm đó ở Việt Nam hiện nay 108 Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Vinh Diện
Trần Thị Hiền
- Tư tưởng của Lênin về sử dụng các chuyên gia tư sản và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay 113 Phạm Văn Dự
Vũ Thị Quyên
Nguyễn Thị Diễm
Dương Thị Thanh
- Vai trò của triết học đối với sự hình thành tư duy phản biện cho sinh viên đại học hiện nay 118 Trần Thị Hồng Nhung
Vũ Văn Đông
Nguyễn Vinh Diện
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy vai trò của giảng viên đại học trước tác động của ChatGPT hiện nay 124 Trần Mai Ước
Nguyễn Thị Kim Nguyên

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

Research on the use of passive filters for PV grids to reduce harmonics	5	Ta Thi Mai
Analysis of the main characteristics of the two - package switched reluctance machine operating in motor - generator mode	12	Pham Cong Tao Pham Thi Hoan
Simulation of 2D electromagnetic wave scattering using perfectly matched layer	19	Mac Thi Nguyen
Application of deep learning in the problem of forecasting power consumption of industrial electricity loads	25	Pham Van Tai
A supervisory control method for discrete event system on PLC	32	Nguyen Thi Quyen Vu Bao Tao

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

Study on factors affecting weld bead geometry in automatic MAG welding of SS400 steel	38	Nguyen Huu Chan
Effect of sliding speed on the self-repairing behavior of TiC nanoparticle additives in lubricating oil	44	Nguyen Dinh Cuong
Application of density functional theory in structural optimization and mechanical-physical property calculations of 2D materials	51	Tran The Quang Pham Thi Thanh Giang Duong Thi Loan Vu Khắc Hưng Vu Van Tan
Effect of ATF type and operating conditions on heat generation in the GM 258 mm torque converter	57	Nguyen Luong Can Le Duc Thang Do Tien Quyet
Simulation of the carbonitriding quenching process and residual stress formation in C20 steel gears	63	Mac Van Giang Dao Van Kien Ngo Huu Manh

TITLE FOR ECONOMICS

- Vietnam's comparative advantages and regional economic growth during the period 2025-2030 70 Nguyen Minh Tuan
Pham Thi Hong Hoa
- Factors affecting the development of digital competence of middle management teams in companies and units under Vietnam national Coal - Mineral industries holding corporation limited (TKV) 77 Tran Xuan Chien
- Developing digital skills of Vietnam's workforce in the digital age: Current situation and policy implications 84 Vu Thi Ly
Nguyen Thi Quynh
- The impact of digital transformation on retail businesses in Vietnam: Opportunities and challenges 90 Vu Thi Thanh Thuy
- Improving tax accounting practices under the digital transformation of tax policies in small and medium-sized enterprises in Chu Van An ward, Hai Phong city 96 Nguyen Thi Quynh
Dinh Thi Kim Thiet
Vu Thi Ly
Hoang Thi Bich Ngoc
Doan Thi Thu Hang

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Innovation in teaching methods Marxist-Leninist political theory in the digital age 102 Nguyen Thi Nhan
- The Marxist - Leninist view on humans and the application of that perspective in Vietnam today 108 Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Chi Dung
Nguyen Vinh Dien
Tran Thi Hien
- V.I. Lenin's thoughts on utilizing bourgeois experts and the Party's application of them in training, nurturing and attracting the current intellectual team 113 Pham Van Du
Vu Thi Quyen
Nguyen Thi Diem
Duong Thi Thanh
- The role of philosophy in the formation of critical thinking for today's university students 118 Tran Thi Hong Nhung
Vu Van Dong
Nguyen Vinh Dien
- Ho Chi Minh's thought on people with promoting the role of university lecturers in the face of the impact of ChatGPT today 124 Tran Mai Uoc
Nguyen Thi Kim Nguyen

Vai trò của triết học đối với sự hình thành tư duy phản biện cho sinh viên đại học hiện nay

The role of philosophy in the formation of critical thinking for today's university students

Trần Thị Hồng Nhung*, Vũ Văn Đông, Nguyễn Vinh Diện

*Tác giả liên hệ: nhungkien1979@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 06/9/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 17/11/2025

Ngày chấp nhận đăng: 26/02/2026

Tóm tắt

Tư duy phản biện là một trong những năng lực thiết yếu đối với sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện. Tư duy phản biện giúp người học nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định một cách độc lập, logic và có căn cứ khoa học. Triết học với tư cách là nền tảng lý luận và phương pháp luận chung của các khoa học, giữ vai trò đặc biệt đối với việc rèn luyện tư duy phản biện vì có các đặc trưng như tính khái quát, hệ thống và biện chứng. Bài báo tập trung phân tích vai trò của triết học, đặc biệt là triết học Mác - Lênin đối với việc hình thành tư duy phản biện cho sinh viên, chỉ ra một số bất cập trong thực tiễn giảng dạy ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm phát huy hiệu quả của môn triết học trong việc đào tạo sinh viên Việt Nam có tư duy độc lập, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu của thời đại mới.

Từ khóa: Tư duy phản biện; sinh viên; giáo dục đại học; đổi mới giáo dục.

Abstract

Critical thinking is one of the essential competencies for students in the context of innovative university education towards developing comprehensive qualities and competencies. Critical thinking helps learners improve their ability to analyze, evaluate and make decisions independently, logically and scientifically. Philosophy, as the general theoretical and methodological foundation of the sciences, plays a special role in training critical thinking because of its characteristics such as generality, systematization and dialectics. The article focuses on analyzing the role of philosophy, especially Marxist-Leninist philosophy, in forming critical thinking for students, pointing out some shortcomings in current teaching practices in Vietnam, and at the same time proposing practical solutions to promote the effectiveness of philosophy in training Vietnamese students to have independent and creative thinking, adapting to the requirements of the new era.

Keywords: Philosophy; critical thinking; student; higher education; educational innovation.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu cần phải đổi mới căn bản, toàn diện để đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng của xã hội và thị trường lao động. Một trong những năng lực then chốt mà giáo dục đại học cần chú trọng phát triển cho sinh viên là tư duy phản biện, năng lực phân tích, đánh giá, đặt câu hỏi, phản biện và đưa ra lập luận độc lập, logic và có cơ sở khoa học.

Tư duy phản biện không chỉ phẩm chất cần thiết của sinh viên trong học tập, nghiên cứu, mà còn là nền tảng để hình thành công dân toàn cầu có tư duy độc lập, sáng tạo và có trách nhiệm xã hội. Trong số các

môn học lý luận, triết học giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi tính khái quát, hệ thống phản biện và biện chứng vốn có của nó. Việc giảng dạy triết học, nếu được tổ chức hợp lý, có thể trở thành nền tảng vững chắc để hình thành và phát triển tư duy phản biện cho sinh viên. Bởi môn triết học rèn luyện khả năng phân tích, so sánh, phản bác và đánh giá các quan điểm khác nhau, từ đó hình thành tư duy phản biện. Học tập hiệu quả môn này giúp sinh viên không chấp nhận thụ động, biết đặt câu hỏi, tìm luận cứ logic và đưa ra quan điểm độc lập, sáng tạo.

Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục đại học hiện nay, việc giảng dạy triết học vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong việc gắn kết với thực tiễn và phát huy tính phản biện của người học. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp cụ thể để phát huy vai trò của triết học trong hình thành tư duy phản biện cho sinh viên trong bối cảnh giáo dục hiện đại là điều cấp bách.

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Thị Nhan

2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề lý luận

* Khái niệm Triết học

Theo *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: “*Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy và về mối quan hệ giữa con người với thế giới đó*” [1, tr. 9].

Triết học có chức năng thế giới quan và phương pháp luận cho các ngành khoa học cụ thể. Tư duy triết học là tư duy khái quát, hệ thống, trừu tượng và mang tính phản biện, nghĩa là tư duy có khả năng suy nghĩ về chính bản thân tư duy. Triết học giúp người học đi từ hiện tượng đến bản chất, từ cái riêng đến cái chung, từ cái cụ thể đến cái phổ biến.

Trong *Bút ký Triết học*, V.I.Lênin khẳng định: “*Triết học là khoa học của những quy luật phổ biến nhất về sự vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy*” [2, tr. 152]. Ông cho rằng, nếu không nắm được triết học duy vật biện chứng thì người làm cách mạng không thể có được thế giới quan đúng đắn để cải tạo thực tiễn.

* Tư duy phản biện

Tư duy phản biện là khả năng tư duy một cách rõ ràng, hợp lý, có hệ thống, biết đặt câu hỏi, phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận dựa trên chứng cứ xác thực. Theo Richard Paul và Linda Elder: “*Tư duy phản biện là quá trình tư duy có kỷ luật và tự giác, trong đó người tư duy cố gắng nâng cao chất lượng tư duy bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn trí tuệ hợp lý*” [3, tr.4].

Tư duy phản biện không chỉ là kỹ năng nhận thức, mà còn là phẩm chất trí tuệ gắn liền với tinh thần cởi mở, hoài nghi hợp lý, dũng cảm trí tuệ và chính trực trí tuệ. Peter A.Facione định nghĩa tư duy phản biện là “*việc phán đoán có mục đích và tự điều chỉnh, dẫn đến giải thích, phân tích, đánh giá và suy luận; cũng như xem xét lại tư duy của chính mình*” [4, tr.6].

Những thành tố cốt lõi của tư duy phản biện bao gồm: Nhận diện vấn đề và mục tiêu tư duy; Phân tích luận điểm và lập luận; Đánh giá bằng chứng, giả định, kết luận; Tự đánh giá để điều chỉnh nhận thức.

Trong môi trường giáo dục đại học, tư duy phản biện là công cụ giúp sinh viên tránh tiếp thu kiến thức một cách thụ động, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo.

* Giáo dục đại học trong bối cảnh mới

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo khẳng định: “*Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn*” [5, tr.3].

Trong bối cảnh đó, các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng chương trình đào tạo chú trọng phát triển năng lực tư duy bậc cao, trong đó có tư duy phản biện. Điều

này đòi hỏi phải đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá, đặc biệt đối với các môn học lý luận nền tảng như triết học. Việc dạy học triết học không chỉ dừng lại ở truyền đạt kiến thức, mà cần được định hướng như một quá trình rèn luyện tư duy phản biện, tư duy khoa học và năng lực nhận thức lý luận cho sinh viên.

* Mối quan hệ giữa triết học và tư duy lý luận

Triết học và tư duy phản biện có mối quan hệ hữu cơ, tương hỗ. Triết học cung cấp công cụ nhận thức giúp người học phân tích, đánh giá, phản biện và hình thành thế giới quan khoa học. Tư duy phản biện nếu thiếu nền tảng triết học sẽ dễ rơi vào trạng thái cực đoan, cảm tính.

Immanuel Kant từng khẳng định: “*Triết học không dạy con người cái gì để nghĩ, mà dạy cách nghĩ*” [6, tr.8]. Điều này khẳng định vai trò của triết học như một môi trường lý tưởng để phát triển tư duy phản biện, bởi vì chỉ thông qua việc đặt câu hỏi, phân tích lập luận và xét lại các tiền đề, người học mới có thể tư duy một cách độc lập và phản biện.

Triết học Mác-Lênin đề cao tính khách quan, mối liên hệ phổ biến và sự vận động không ngừng của thế giới. Những nguyên lý và quy luật của nó là cơ sở để phát triển tư duy biện chứng, chống lại tư duy siêu hình, giáo điều và máy móc, điều đặc biệt quan trọng với tư duy phản biện trong thời đại chuyển đổi số hiện nay.

* Đặc trưng của triết học gắn với tư duy phản biện

Triết học, với tư cách là một hình thái ý thức lý luận có tính khái quát và trừu tượng cao, sở hữu những đặc trưng riêng biệt làm nên cơ sở lý luận vững chắc cho việc hình thành và phát triển tư duy phản biện. Những đặc trưng này không chỉ giúp người học hiểu sâu bản chất các sự vật, hiện tượng mà còn rèn luyện khả năng tư duy độc lập, có cơ sở, có hệ thống. Dưới đây là những đặc trưng tiêu biểu của triết học có liên hệ chặt chẽ với tư duy phản biện:

- Tính khái quát cao

Triết học không nghiên cứu các sự vật cụ thể, riêng lẻ như các môn khoa học chuyên ngành, mà đi sâu vào các vấn đề mang tính phổ quát, chung nhất của thế giới và tư duy. Tính khái quát này giúp người học nâng cao khả năng liên hệ các hiện tượng rời rạc vào một chỉnh thể, từ đó hình thành tư duy hệ thống, một thành tố cốt lõi của tư duy phản biện. Người có tư duy phản biện không chỉ nhìn sự vật ở bề mặt mà còn có khả năng nhận diện cấu trúc logic và bản chất sâu xa của vấn đề.

- Tính hệ thống và logic chặt chẽ

Triết học là một hệ thống tri thức có cấu trúc chặt chẽ, trong đó các phạm trù và quy luật có quan hệ biện chứng với nhau. Việc tiếp cận triết học đòi hỏi người học vận dụng tư duy logic để phân tích, tổng hợp, đối chiếu và phản biện các luận điểm. Tư duy phản biện, do đó, được rèn luyện thông qua quá trình học tập triết

học, đặc biệt khi người học cần đánh giá một quan điểm triết học từ nhiều góc độ, dựa trên các lập luận có tính hệ thống.

- Tính phản tư duy (tư duy về tư duy)

Một trong những điểm nổi bật nhất của triết học là khả năng tự nhận thức, tức là khả năng suy nghĩ về chính hoạt động tư duy. Đây là đặc trưng thể hiện rõ nhất sự gắn gũi giữa triết học và tư duy phản biện. Người học triết học không chỉ học “cái gì” mà còn học “vì sao”, “như thế nào”, và từ đó rèn luyện khả năng tự chất vấn, tự đánh giá quá trình nhận thức của chính mình, điều rất quan trọng trong phát triển tư duy phản biện. Như Bertrand Russell từng viết: “*Triết học khơi dậy sự ngạc nhiên về những điều tưởng như hiển nhiên, và chính điều đó là khởi đầu của tư duy phản biện*” [7, tr.12].

- Tính biện chứng và phê phán

Triết học Mác - Lênin nổi bật với phương pháp tư duy biện chứng, tức là tư duy trong mối liên hệ, vận động và phát triển. Người học triết học được rèn luyện để tránh nhìn nhận vấn đề một cách phiến diện, máy móc, mà phải đặt sự vật trong các mối quan hệ đa chiều. Chính điều này là nền tảng quan trọng để xây dựng tư duy phản biện, vốn đòi hỏi phải xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ, có khả năng phản bác lập luận sai lệch, và đưa ra nhận định có căn cứ. V.I.Lênin từng nhấn mạnh: “*Tư duy biện chứng là sự phản ánh thế giới trong tính phát triển của nó, trong sự liên hệ qua lại và ràng buộc lẫn nhau của tất cả các mặt của sự vật*” [8, tr.202].

2.2. Triết học với sự hình thành tư duy phản biện cho sinh viên

Triết học Mác-Lênin là thành quả lý luận lớn của nhân loại, kế thừa và phát triển tinh hoa Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị Anh và Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Trong đó, một trong những đóng góp to lớn và căn cốt của Triết học Mác - Lênin là việc xác lập phương pháp luận duy vật biện chứng, nền tảng lý luận giúp con người nhận thức đúng bản chất của thế giới và vận dụng vào thực tiễn.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, thế giới là một thể thống nhất vật chất vận động không ngừng. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “*Phép biện chứng không coi sự phản ánh tinh thần là một cái gì đã xong xuôi và bất biến, mà là một quá trình - quá trình tư duy ra đời và phát triển thông qua những mâu thuẫn nội tại của nó*” [9, tr.78]. Quan điểm này khẳng định tư duy không tĩnh tại mà vận động, phát triển trong quá trình đấu tranh giữa các mặt đối lập. Đây là cốt lõi của tư duy lý luận biện chứng, tư duy trong mối liên hệ, vận động, biến đổi và phát triển.

Phương pháp biện chứng mácxít là sự kế thừa có chọn lọc tinh thần phê phán và phủ định biện chứng của Hêghen, nhưng được đặt trên lập trường duy vật triệt để. Nếu triết học Hêghen mang tính duy tâm thì triết học Mác-Lênin đảo ngược điều đó bằng lập trường

duy vật: Vật chất có trước, ý thức có sau và phản ánh thế giới vật chất khách quan.

V.I.Lênin đã nhấn mạnh: “*Tư duy biện chứng là sự phản ánh thế giới trong tính phát triển của nó, trong sự liên hệ qua lại và ràng buộc lẫn nhau của tất cả các mặt của sự vật*” [2, tr.301]. Câu nói này thể hiện rõ đặc trưng cơ bản nhất của tư duy biện chứng: Phản ánh thế giới trong trạng thái động, không tĩnh tại và trong tổng thể các mối liên hệ, chứ không nhìn một cách đơn lẻ, phiến diện.

Tư duy biện chứng còn đòi hỏi con người phải nhận thức các mặt đối lập tồn tại trong một sự vật, hiện tượng; phải biết phát hiện và lý giải mâu thuẫn, động lực của sự phát triển. Trong *Chống Duy-rinh*, Ph.Ăngghen viết: “*Sự phát triển là sự đấu tranh của các mặt đối lập mà kết quả là sự chuyển hóa về chất*” [10, tr.119]. Điều này giúp người học khi tiếp cận các vấn đề xã hội hay khoa học có khả năng nhìn nhận một cách đa chiều, điều rất cần thiết trong thời đại số ngày nay.

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, việc trang bị cho sinh viên nền tảng tư duy biện chứng là vô cùng quan trọng. Nó không chỉ giúp sinh viên nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn về thế giới mà còn là cơ sở để hình thành năng lực tư duy phản biện, một yêu cầu cấp thiết trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại.

2.3. Thực trạng và vấn đề đặt ra trong giảng dạy triết học và tư duy phản biện cho sinh viên đại học Việt Nam hiện nay

* *Thực trạng dạy và học môn triết học Mác-Lênin tại các trường đại học hiện nay*

Triết học Mác-Lênin là một trong những học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo đại học ở Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sinh viên hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận môn học này, dẫn đến hiệu quả học tập chưa tương xứng với vai trò, vị trí của triết học trong việc hình thành thế giới quan khoa học và rèn luyện tư duy biện chứng, tư duy phản biện.

Nhiều khảo sát chỉ ra rằng, không ít sinh viên coi triết học là môn học khô khan, trừu tượng, nặng lý thuyết, ít gắn với thực tiễn. Trong khảo sát của nhóm tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lệ và Nguyễn Thị Thu Hà (2023) tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh với 390 sinh viên, chỉ có 24,6% đánh giá mình học tập một cách rất chủ động, 53,1% ở mức tốt, còn lại là khá hoặc trung bình. Điều đó cho thấy một bộ phận lớn sinh viên vẫn tiếp cận triết học theo kiểu tiếp nhận thụ động, học để thi chứ chưa thực sự thấy được giá trị tri thức mà môn học mang lại [11, tr.48].

Trong một nghiên cứu khác tại Trường Đại học Cần Thơ, kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 37,5% sinh viên cho rằng học triết học giúp phát triển năng lực tư duy phản biện; 31,2% nhận thấy không có ảnh hưởng đáng kể, còn lại là không rõ [12, tr.54]. Ngoài ra tại Đại học Bách khoa Hà Nội đăng trên Tạp chí Công

Thương cũng cho thấy 13% sinh viên có “sự hào hứng thực sự” với nội dung các môn lý luận chính trị khi học trực tuyến; 24,2% có thái độ “bình thường” (không tích cực lắm). Điều này phản ánh khoảng cách giữa mục tiêu giáo dục được định hướng và trải nghiệm thực tế của người học.

Nguyên nhân chủ yếu khiến sinh viên chưa hứng thú với học phần triết học xuất phát từ việc giảng dạy chủ yếu theo phương pháp thuyết trình, một chiều, thiếu sự tương tác và lồng ghép thực tiễn. Một số giảng viên vẫn còn áp dụng cách giảng dạy nặng về lý thuyết, ít chú trọng đến việc đặt câu hỏi gợi mở tư duy hay khuyến khích sinh viên tranh luận. Trong khảo sát tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh chỉ khoảng 30,3% sinh viên đánh giá giảng viên thường xuyên áp dụng phương pháp đặt vấn đề phản biện, còn lại cho rằng chưa rõ ràng hoặc hạn chế [11, tr.49].

Bên cạnh đó, sự thiếu hụt tài liệu học tập sinh động, hệ thống học liệu số, bài giảng trực tuyến tương tác,... cũng góp phần khiến quá trình học triết học trở nên thiếu hấp dẫn, không khơi gợi được nhu cầu khám phá tri thức của người học.

Tư duy phản biện là một trong những mục tiêu quan trọng khi giảng dạy Triết học Mác - Lênin. Tuy nhiên, phần lớn sinh viên chưa được rèn luyện kỹ năng này một cách có hệ thống và có định hướng. Kết quả khảo sát tại Đại học Vinh (2022) cho thấy: khi được yêu cầu phân tích một luận đề triết học dưới góc nhìn phản biện, chỉ có khoảng 18% sinh viên thực hiện được ở mức tốt, còn lại chủ yếu nêu lại lý thuyết một cách khuôn mẫu, thiếu khả năng lập luận độc lập [13, tr.62].

Thực trạng này xuất phát từ việc sinh viên chưa được hướng dẫn phương pháp tư duy phản biện rõ ràng trong giảng dạy; đồng thời môi trường lớp học còn thiếu các hoạt động khuyến khích tranh luận học thuật như phản biện nhóm, thảo luận tình huống hay diễn đàn triết học.

Không ít sinh viên thừa nhận rằng họ chỉ học triết học để vượt qua kỳ thi, không đặt nặng việc hiểu sâu hoặc ứng dụng kiến thức. Điều này xuất phát từ cách tổ chức thi, kiểm tra thiên về ghi nhớ máy móc, ít yêu cầu phân tích hoặc phản biện về vấn đề triết học. Khi động cơ học bị giới hạn bởi mục tiêu thi cử, thì triết học vốn là nền tảng tư duy, sẽ khó phát huy được giá trị đích thực trong đời sống trí tuệ của sinh viên.

Thực trạng học tập triết học Mác - Lênin hiện nay đặt ra những vấn đề nghiêm túc về cách thức tổ chức, phương pháp sư phạm và định hướng nhận thức cho người học. Nếu không đổi mới tư duy giảng dạy và học tập, triết học rất dễ trở thành một học phần mang tính hình thức, xa rời mục tiêu giáo dục hiện đại là phát triển tư duy độc lập, phản biện và sáng tạo cho sinh viên.

* Một số vấn đề đặt ra.

Thứ nhất, cần làm rõ bản chất mối quan hệ giữa triết học và tư duy phản biện. Triết học, đặc biệt là triết học Mác - Lênin, có vai trò gì trong việc hình thành các

năng lực thành phần của tư duy phản biện như: tư duy hệ thống, tư duy tự nhận thức (tư duy phản tư duy), tư duy logic, khả năng nhận diện và xử lý mâu thuẫn? Đây là vấn đề cần được lý giải thấu đáo để tránh rơi vào điều hoặc gán ghép khi vận dụng triết học vào mục tiêu giáo dục hiện đại.

Thứ hai, cần đánh giá thực trạng giảng dạy học phần triết học Mác - Lênin hiện nay trong các trường đại học, cả về nội dung, phương pháp và mức độ phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên. Việc dạy triết học hiện nay đang thiên về truyền thụ lý thuyết, nặng tính hàn lâm và thiếu kết nối với thực tiễn cuộc sống, dẫn đến tình trạng người học tiếp cận thụ động, học thuộc mà không hiểu, không vận dụng được.

Thứ ba, cần xác định những rào cản đang làm hạn chế vai trò của triết học trong phát triển tư duy phản biện, bao gồm: Phương pháp giảng dạy lỗi thời; nhận thức hạn chế của sinh viên về giá trị của triết học; thiếu tài liệu học tập đa dạng và thực tiễn; môi trường giáo dục chưa khuyến khích tranh luận phản biện; cùng với đó là sự thiếu phối hợp giữa triết học và các môn kỹ năng mềm.

Thứ tư, cần đề xuất giải pháp đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học, hướng tới xây dựng các học phần gắn với thực tiễn, tích hợp các hoạt động tranh luận, phản biện, giải quyết tình huống, qua đó rèn luyện tư duy phản biện một cách tự nhiên, hiệu quả.

2.4. Giải pháp phát huy vai trò của triết học đối với phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Việt Nam hiện nay

Để triết học thực sự phát huy vai trò là nền tảng hình thành và phát triển tư duy phản biện cho sinh viên, cần triển khai một hệ thống giải pháp đồng bộ, bao gồm đổi mới nhận thức, phương pháp giảng dạy, chương trình học, cũng như xây dựng môi trường học tập mở và tương tác. Các giải pháp đó như sau:

Thứ nhất, thiết kế học phần triết học theo mô hình “phòng thí nghiệm tư duy phản biện”.

Mô hình phòng thí nghiệm tư duy phản biện trong học phần triết học tạo môi trường trải nghiệm, nơi sinh viên trực tiếp tranh luận, phản biện các tình huống gắn với đời sống. Đây là giải pháp khởi đầu, đặt nền móng để biến môn học từ thụ động sang chủ động.

Để thiết kế mô hình lớp học này, giảng viên cần xây dựng kịch bản, khoa/Bộ môn hỗ trợ nguồn lực. Chia lớp thành nhóm nhỏ, đưa ra tình huống xã hội (ví dụ: AI thay thế lao động, công bằng xã hội, đạo đức sinh học), yêu cầu sinh viên vận dụng quan điểm triết học để tranh luận. Trong mỗi tiết học theo mô hình “phòng thí nghiệm tư duy”, giảng viên chỉ đóng vai trò dẫn dắt, còn sinh viên tự phản biện và bảo vệ quan điểm của mình đưa ra.

Thứ hai, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để huấn luyện phản biện.

Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để huấn luyện phản biện sẽ góp phần tăng sự hứng thú

và rèn luyện liên tục cho sinh viên ngoài giờ học. Qua đó bổ trợ, giúp duy trì và mở rộng môi trường phản biện ra ngoài lớp học.

Để ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) một cách thành thạo, giảng viên cần được trang bị kiến thức về AI và sử dụng công nghệ số trong thiết kế bài giảng, hỗ trợ huấn luyện tư duy phản biện cho sinh viên, khoa/bộ môn hỗ trợ bằng cách phối hợp với bộ phận kỹ thuật hoặc khoa Công nghệ thông tin để xây dựng nền tảng trực tuyến (hoặc chatbot AI) đưa ra lập luận, câu hỏi phản biện để sinh viên luyện tập. Từ đó giảng viên hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên đăng nhập, chọn chủ đề (đạo đức học, nhận thức luận,...), AI đưa ra luận điểm đối lập, buộc sinh viên phản biện, từ đó hệ thống chấm điểm logic, lập luận và độ thuyết phục.

Thứ ba, gắn học phần triết học với nghiên cứu khoa học sinh viên và hoạt động xã hội.

Gắn học phần triết học với nghiên cứu khoa học sinh viên và hoạt động xã hội sẽ gắn lý luận với thực tiễn, giúp sinh viên thấy phản biện không phải lý thuyết suông. Giải pháp này góp phần mở rộng, kết nối triết học với nghiên cứu và hành động.

Để gắn học phần triết học với nghiên cứu khoa học sinh viên và hoạt động xã hội giảng viên cùng với bộ môn cần phối hợp với phòng Khoa học công nghệ, Đoàn thanh niên tổ chức cho các nhóm sinh viên tham gia một đề tài nghiên cứu hoặc hoạt động xã hội (ví dụ: Tranh luận về biến đổi khí hậu, bất bình đẳng giới, kinh tế số,...) qua đó để lồng ghép tiêu chí “tư duy phản biện” khi chấm điểm đề tài hoặc hoạt động giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên tìm và phản bác các quan điểm khác nhau.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên theo hướng “người huấn luyện tư duy phản biện”.

Để nâng cao hiệu quả đào tạo gắn với hình thành tư duy phản biện ngoài việc nâng cao nhận thức của người dạy và người học, việc nâng cao năng lực sư phạm để giảng viên triết học không chỉ truyền đạt mà còn huấn luyện kỹ năng phản biện là rất quan trọng. Đây là giải pháp then chốt, đảm bảo chất lượng và tính bền vững của các giải pháp khác.

Để nâng cao năng lực sư phạm để giảng viên triết học, nhà trường, khoa/bộ môn cần thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng, sử dụng công nghệ cho giảng viên. Giảng viên được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm, kỹ năng điều phối tranh luận và ứng dụng công nghệ số qua đó giảng viên sẽ trao đổi học thuật với giảng viên các trong bộ môn, giảng viên tại các trường khác qua đó xây dựng cộng đồng thực hành giảng dạy triết học để cùng chia sẻ kinh nghiệm.

Thứ năm, tích hợp đánh giá năng lực phản biện vào thang điểm học phần triết học.

Tích hợp đánh giá năng lực phản biện vào thang điểm học phần triết học sẽ đảm bảo sinh viên rèn luyện tư duy phản biện không phải là hoạt động ngoại vi mà là

yêu cầu bắt buộc. Điều này góp phần hoàn thiện, tạo động lực và áp lực tích cực cho sinh viên.

Điều này đòi hỏi khoa/bộ môn cần phối hợp với phòng đào tạo điều chỉnh thang điểm với tỷ lệ từ 30-40% điểm chuyên cần khi tham gia nội dung tranh luận, phản biện, tư duy logic thay vì chỉ tính điểm hiện diện trên lớp và chuẩn bị nội dung cũng như phát biểu xây dựng bài. Để đánh giá chính xác cần đưa vào bảng tiêu chí đánh giá về tính logic, bằng chứng, khả năng phản bác quan điểm khác. Sinh viên được phản hồi trực tiếp sau mỗi lần thuyết trình/tranh luận.

Như vậy, phát huy vai trò của triết học trong việc hình thành tư duy phản biện cho sinh viên không phải là nhiệm vụ đơn lẻ của giảng viên triết học, mà cần là định hướng đổi mới toàn diện trong giáo dục đại học. Khi triết học được giảng dạy bằng phương pháp tích cực, gắn với thực tiễn và đề cao tư duy độc lập, nó sẽ thực sự trở thành “người dẫn đường” cho năng lực lý luận và phản biện, những phẩm chất quan trọng của nguồn nhân lực thời đại mới.

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay, việc trang bị và rèn luyện năng lực tư duy phản biện cho sinh viên trở thành một yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập, thích ứng linh hoạt với sự biến động của xã hội tri thức và kỷ nguyên số. Tư duy phản biện không chỉ là kỹ năng học thuật mà còn là nền tảng cho sự phát triển nhân cách, bản lĩnh nghề nghiệp và tinh thần khai phóng trong hành động.

Triết học, đặc biệt là triết học Mác - Lênin với những đặc trưng khái quát hóa, nhận thức và hệ thống lý luận sâu sắc, cung cấp cho sinh viên không chỉ thế giới quan khoa học mà còn phương pháp luận duy vật biện chứng, nền tảng lý luận quan trọng để hình thành năng lực tư duy phản biện. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy việc giảng dạy học phần triết học ở nhiều trường đại học vẫn còn thiên về truyền thụ kiến thức lý thuyết, thiếu gắn kết với thực tiễn, chưa phát huy đầy đủ tính phê phán, đối thoại, những yếu tố then chốt để phát triển tư duy phản biện.

Để phát huy hiệu quả vai trò của triết học trong việc hình thành và phát triển tư duy phản biện cho sinh viên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: Nâng cao nhận thức về vị trí và giá trị của triết học trong giáo dục đại học; đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, tương tác; gắn triết học với các vấn đề thực tiễn và liên ngành; đồng thời xây dựng môi trường học tập dân chủ. Cần khuyến khích sinh viên tranh luận và phát biểu ý kiến độc lập.

Triết học không nên chỉ dừng lại ở vai trò một học phần lý thuyết mang tính bắt buộc, mà cần được tiếp cận như một công cụ tư duy thiết yếu, một “ngọn đèn lý luận” soi sáng con đường nhận thức và hành động độc lập, sáng tạo cho thế hệ sinh viên trong thời đại mới. Khi đó, triết học thực sự trở thành nền tảng của trí tuệ phản biện và nhân cách hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.9.
- [2]. V.I.Lênin (1980), *Bút ký triết học*, NXB Tiến bộ, Moskva, tr.152.
- [3]. Richard Paul & Linda Elder (2006), *The Miniature Guide to Critical Thinking: Concepts and Tools*, Foundation for Critical Thinking, tr.4.
- [4]. Facione, Peter A. (2011), *Critical Thinking: What It Is and Why It Counts*, Insight Assessment, tr.6.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Văn kiện Trung ương 8 (khóa XI), tr.3.
- [6]. Kant, Immanuel (1781), *Critique of Pure Reason*, Cambridge University Press, 1998 (Bản dịch tiếng Anh), tr.8.
- [7]. Bertrand Russell (2005), *The Problems of Philosophy*, Oxford University Press, tr.12.
- [8]. V.I. Lênin Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr.202.
- [9]. C. Mác & Ph. Ăngghen (1971), *Toàn tập*, Tập 2, NXB Sự thật, Hà Nội, tr.78.
- [10]. Ph. Ăngghen (1971), *Chống Duy-rinh*, trong *Tuyển tập Mác - Ăngghen*, Tập 20, NXB Sự thật, Hà Nội, tr.119.
- [11]. Nguyễn Thị Mỹ Lệ, Nguyễn Thị Thu Hà (2023), *Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên thông qua giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM, Số 69(6), tr.45 - 53.
- [12]. Trần Thị Hoa (2022), *Khảo sát khả năng tư duy phản biện của sinh viên Đại học Cần Thơ trong học phần Triết học*, Tạp chí Khoa học Trường ĐH Cần Thơ, Số 3(60), tr.52 - 56.
- [13]. Nguyễn Văn Quý (2022), *Đổi mới giảng dạy triết học Mác - Lênin theo hướng phát triển tư duy phản biện*, Tạp chí Giáo dục Lý luận, số 335, tr.60 - 64.

AUTHORS INFORMATION

Tran Thi Hong Nhung*, Vu Van Dong,
Nguyen Vinh Dien

*Corresponding author: nhungkien1979@gmail.com
 Sao Do University.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (93) 2026



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (93)
2026

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.